

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày 22-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Kim Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Triệu Thanh Thủy;

Bà Hoàng Thị Giang

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhượng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Phương Thị Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Hoàng Văn M; sinh ngày: 16-7-1989 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã N (nay là xã T), huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1965 và bà Nông Thị P, sinh năm 1965; vợ: Vi Thị T, sinh năm 1995, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014; con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2007/HS-ST ngày 18-12-2007, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù về tội cướp tài sản (đã được xóa án tích), không bị xử phạt hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 27-12-2019, tạm giam từ ngày 30-12-2019 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến nay, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Vy Văn T, sinh năm 1993, vắng mặt.

2. Anh Trần Văn N, sinh năm 1995, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

Hồi 14 giờ 25 phút ngày 27-12-2019 Tổ công tác Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực Thôn K, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Trần Văn N, sinh năm 1995, trú tại Thôn L, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra, khám xét người, phát hiện bên trong túi quần bên phải phía trước đang mặc của Trần Văn N có 01 gói ni lon màu trắng, bên trong chứa các tinh thể màu trắng nghi là ma túy, Trần Văn N khai nhận đó là chất ma túy đã Trần Văn N vừa mua với Hoàng Văn M. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa người cùng tang vật về Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn để làm rõ. Tiến hành điều tra mở rộng vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra đã bắt giữ khẩn cấp Hoàng Văn M và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn M để điều tra làm rõ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, qua khám xét thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTER màu đen - trắng, dạng phím bấm Hoàng Văn M đang sử dụng, ngoài ra không thu giữ gì thêm.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Hoàng Văn M khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 15-12-2019 Hoàng Văn M từ nhà đi lên xe ô tô chở khách ra thành phố L, tỉnh Lạng Sơn mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán lại cho các đối tượng nghiện khác. Khi đi đến khu vực chợ Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thì Hoàng Văn M xuống xe gặp người đàn ông (không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu) đặt vấn đề hỏi mua ma túy đá (Methamphetamine) và ma túy ngựa (dạng viên nén) với số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) thì người đàn ông này đồng ý, cầm lấy tiền của Hoàng Văn M đưa và bảo Hoàng Văn M đợi. Một lúc sau người đàn ông quay lại đưa cho Hoàng Văn M 02 gói ni lon, trong đó có 01 gói ni lon màu đen chứa chất ma túy đá Methamphetamine và 01 gói ni lon màu trắng bên trong chứa 10 viên ma túy ngựa màu đỏ, Hoàng Văn M cầm lấy 02 gói ma túy vừa mua được đem về nhà sử dụng một phần cho bản thân và phần ma túy còn lại bán lại cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời, cụ thể: Ngày 20-12-2019 Hoàng Văn M đang ở nhà thì có Vy Văn T, sinh năm 1993, trú tại Thôn M, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn gọi điện thoại cho Hoàng Văn M để hỏi mua ma túy đá thì Hoàng Văn M đồng ý và hẹn Vy Văn T đến nhà của Hoàng Văn M để trao đổi, mua bán ma túy, khi Vy Văn T đến Hoàng Văn M đã bán cho Vy Văn T 01 gói nilon bên trong đựng ma túy đá với số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua bán ma túy xong Vy Văn T đem số ma túy đi đâu, làm gì thì Hoàng Văn M không biết. Đến ngày 26-12-2019 thì có Trần Văn N gọi điện thoại cho Hoàng Văn M để hỏi mua ma túy thì Hoàng Văn M đồng ý và hẹn Trần Văn N đến khu vực ngàn P, thuộc Thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để trao đổi, mua bán ma túy. Tại đây Hoàng Văn M đã bán 01 gói ni lon bên trong đựng ma túy đá và 01 viên ma túy ngựa cho Trần Văn N với tổng số tiền 400.000 đồng. Sau khi mua ma túy Trần Văn N đã đem số ma túy vừa mua được đem sử dụng hết cho bản thân. Đến ngày 27-12-2019 Trần Văn N tiếp tục

gọi điện thoại cho Hoàng Văn M để hỏi mua ma túy thì được Hoàng Văn M đồng ý và hẹn Trần Văn N ra ngằm P, thuộc Thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để trao đổi, mua bán ma túy. Tại ngằm P, Trần Văn N hỏi mua ma túy đá và ma túy ngựa với Hoàng Văn M và đưa cho Hoàng Văn M số tiền là 700.000 đồng, Hoàng Văn M đồng ý, cầm lấy tiền và đưa 01 gói ni lon màu trắng bên trong đựng ma túy đá và 02 viên ma túy ngựa đưa cho Trần Văn N. Sau khi mua bán ma túy xong Hoàng Văn M đi về nhà, còn Trần Văn N đem số ma túy mua được đi lên đồi lấy 02 viên ma túy ngựa ra sử dụng cho bản thân, còn lại gói ma túy đá Trần Văn N cất vào túi quần đang mặc rồi đi về nhà, trên đường về nhà đến khu vực Thôn K, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì Trần Văn N bị Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang và thu giữ 01 gói ma túy đá như đã nêu ở trên, số ma túy còn lại Hoàng Văn M đã sử dụng hết cho bản thân.

Tại bản kết luận giám định số: 41/KL- PC09 ngày 29-12-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn đối với vật chứng thu giữ của Trần Văn N kết luận: Chất tinh thể màu trắng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,066 gam (đã trừ bì).

Tại cơ quan điều tra bị can Hoàng Văn M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã viện dẫn ở trên.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTER màu đen- trắng, dạng bàn phím. Số IMEI1: 2080799914; Số IMEI2: 2080799922, bên trong có 02 sim Viettel, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) phong bì thư ghi “Vật chứng thu giữ của Trần Văn N, sinh năm 1995, nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình C, trợ lý giám định và hình con dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói nilon đựng 0,038 gam ma túy Methamphetamine (phần hao hụt do dùng làm mẫu vật giám định hết) và vỏ bao gói cũ.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKSLB, ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn M về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn M thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Người làm chứng anh Vy Văn T và anh Trần Văn N vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra anh Trần Văn N đã khai nhận hành vi như nội dung Cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn luận tội: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn M về tội: Mua bán trái phép chất ma túy và

đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo Hoàng Văn M từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27-12-2019.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng.

Về xử lý vật chứng gồm: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư ghi “Vật chứng thu giữ của Trần Văn N, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình C, trợ lý giám định và hình con dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói nilon đựng 0,038 gam ma túy Methamphetamine (phần hao hụt do dùng làm mẫu vật giám định hết) và vỏ bao gói cũ vì là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTER màu đen- trắng, dạng bàn phím. Số IMEI1: 2080799914; Số IMEI2: 2080799922, bên trong có 02 sim Viettel, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Hoàng Văn M là công cụ, phương tiện phạm tội.

Về các biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo Hoàng Văn M số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và lời nói sau cùng của bị cáo Hoàng Văn M: Bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, sớm về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người làm chứng anh Vy Văn T và anh Trần Văn N vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ đã có lời khai của anh Trần Văn N. Xét thấy, việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Văn M tại phiên tòa phù hợp với hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của anh Trần Văn N, phù hợp với biên bản kiểm tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; do đó có căn cứ xác định: Khoảng 13 giờ ngày 15-12-2019 Hoàng Văn M từ nhà đi ra thành phố L, tỉnh Lạng Sơn mua 01 gói ma túy đá (Methamphetamine) và 10 viên ma túy ngựa (dạng viên nén) màu đỏ với người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) với tổng số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) về sử dụng cho bản thân và bán lại cho đối tượng nghiện khác để kiếm lời, cụ thể: Vào các ngày 26-12-2019 và ngày 27-12-2019 tại khu vực ngán P, thuộc Thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Văn M đã bán tổng cộng 02 gói ma túy đá và 03 viên ma túy ngựa màu đỏ cho Trần Văn N với tổng số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng). Tại thời điểm thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã thành niên, đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo Hoàng Văn M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì ma túy là chất gây nghiện cao, có tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, gây thiệt hại về kinh tế. Ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn trong xã hội. Bị cáo có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy và quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[5] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo nhân thân xấu cụ thể tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2007/HS-ST ngày 18-12-2007, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù về tội cướp tài sản (đã được xóa án tích), chưa bị xử lý hành chính. Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Để giáo dục bị cáo Hoàng Văn M trở thành người có ích cho gia đình và xã hội cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, giữ được sự nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo không có nghề nghiệp,

không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư ghi Vật chứng thu giữ của Trần Văn N, sinh năm 1995, nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình C, trợ lý giám định và hình con dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói nilon đựng 0,038 gam ma túy Methamphetamine (phần hao hụt do dùng làm mẫu vật giám định hết) và vỏ bao gói cũ vì là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành ; tịch thu, hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTER màu đen- trắng, dạng bàn phím. Số IMEI1: 2080799914; Số IMEI2: 2080799922, bên trong có 02 sim Viettel, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Hoàng Văn M là công cụ, phương tiện phạm tội.

[9] Về các biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo Hoàng Văn M số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[10] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Hoàng Văn M ở thành phố L, tỉnh Lạng Sơn bị cáo Hoàng Văn M không biết được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

[11] Đối với Trần Văn N là người nghiện ma túy khai nhận mua ma túy với Hoàng Văn M về sử dụng cho bản thân. Qua tài liệu chứng cứ thu thập được, căn cứ các quy định của pháp luật, hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy trái phép của Trần Văn N chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, qua xác minh Trần Văn N chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến tội phạm ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đề nghị Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử lý hành chính là có căn cứ. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

[12] Đối với Vy Văn T theo lời khai của Hoàng Văn M đã bán ma túy đá cho Vy Văn T ngày 20-12-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, hiện Vy Văn T không có mặt tại địa phương, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

[13] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn M bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[14] Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác của vụ án. Đề nghị này là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra được Tòa án chấp nhận.

[15] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn M phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27 tháng 12 năm 2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,038 gam ma túy Methamphetamine (phần hao hụt do dùng làm mẫu vật giám định hết) đựng trong (một) gói nilon và vỏ bao gói cũ để trong phong bì thư ghi Vật chứng thu giữ của Trần Văn N, sinh năm 1995, nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình C, trợ lý giám định và hình con dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới.

Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTER màu đen- trắng, dạng bàn phím. Số IMEI1: 2080799914; Số IMEI2: 2080799922, bên trong có 02 sim Viettel, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Hoàng Văn M.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20 tháng 4 năm 2020).

4. Biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo Hoàng Văn M số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHSCA huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA h L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Kim Thịnh